

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 04-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 21/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2000 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; cha: Nguyễn Thanh B; mẹ: My Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến ngày 24 tháng 11 năm 2020 được tại ngoại cho đến ngày xét xử (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

2. Nguyễn Đình L, sinh năm 1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; cha: Nguyễn Đình L; mẹ: Lâm Thị L; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến ngày 24 tháng 11 năm 2020 được tại ngoại cho đến ngày xét xử (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*vắng mặt*).

2. Ông Phạm Đình Th, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*vắng mặt*).

3. Ông Văn Công Tr, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*vắng mặt*).

4. Bà Lâm Thị Kim Nh, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*vắng mặt*).

5. Lâm Thị L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/11/2020, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc B, Phạm Đình Th và Văn Công Tr cùng ngồi uống nước tại quán cà phê vòng không tên thuộc thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong lúc ngồi uống nước, Tr nói: “Chủ nhật không làm gì hết, làm cái lẩu đi” (nghĩa là làm cái lẩu để nhậu). Nghe Tr nói vậy nên L, L, B, Th tưởng Tr rủ góp tiền để mua ma túy “đá” về để sử dụng chung (do L, L, B, Th khi sử dụng ma túy đá với nhau thì gọi sử dụng ma túy là “nhậu” để không bị người khác biết) nên đồng ý. Th nói với Tr cho L mượn tiền nên Tr đưa cho Th số tiền là 100.000đồng, Th cầm tiền từ Tr đưa rồi đưa cho L còn B đưa cho L số tiền 100.000đồng, tổng cộng là 200.000đồng. Sau đó, L lấy điện thoại của L điện thoại cho một người tên là “Hải Định” (L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua bạch ma túy với giá là 200.000đồng và hẹn đến trước cổng nhà thờ làng 01 thuộc xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Wave α màu xanh, biển số 72F1-58.632 đi đến đến điểm hẹn khoảng 05 phút sau thì “Hải Định” đến gặp L và bán cho L 01 bạch ma túy đá với giá là 200.000đồng. Sau khi mua được bạch ma túy, L cầm trên tay rồi điều khiển xe về lại quán cà phê ở thôn B, xã S, huyện C thì thấy B, L, Th và Tr vẫn đang ngồi trong quán. L nói về nhà B rồi L điều khiển xe mô tô chở L về nhà của B tại thôn 03, xã Suối Rao, huyện Châu Đức. Khi về đến nhà B thì chỉ có B, L, L. L đưa cho B 01 bạch ma túy (đá) vừa mới mua rồi điều khiển xe máy chở L về nhà có việc và nói sau khi giải quyết công việc xong sẽ trở lại nhà B để sử dụng ma túy. Th từ quán cà phê vòng đi về nhà lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đem đến nhà B. Tại phòng ngủ trong nhà B, B đưa cho Th 01 bạch ma túy (đá), Th bỏ ma túy đá vào trong chiếc nỏ thủy tinh rồi “nấu” (nghĩa là dùng hộp quẹt hơi nóng chiếc nỏ thủy tinh đựng ma túy), sau đó ngồi đợi L, L, Tr đến sử dụng ma túy. Đối với Tr, sau khi ở quán cà phê do không biết L, L, B và Th đi đâu nên đã về nhà mình. Tr không biết L, L, B, Th đi sử dụng ma túy. Lúc L và L vừa về đến nhà thì cơ quan Công an mời lên trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an, L khai nhận mới mua 01 bạch ma túy (đá) và đưa cho B cất giữ. Lực lượng Công an cùng với L đến nhà Nguyễn Ngọc B phát hiện và bắt quả tang B đang có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, 01 ống nhựa hút nước màu vàng, 01 chiếc nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số Imei 1: 868683041693874 có số thuê bao 0867682428; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Wave α màu xanh, biển số 72F1-58.632 (số máy JA39E0600006, số khung:

RLHJA3905HY624850). Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản kết luận giám định số 486/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 19 tháng 11 năm 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định: “Mẫu chất kết tinh, không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã Suối Rao – công an huyện Châu Đức cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Dương Xuân Thủy, Võ Lê Giang, Lê Ngọc Phong, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đình L, gửi đến giám định có khối lượng 0,2196 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Vật chứng vụ án:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve α màu xanh, biển số 72F1-58632; quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lâm Thị Kim Nh. Vào tháng 9 năm 2020, bà Nh tặng cho chị ruột là bà Lâm Thị L chiếc xe trên. Ngày 15/11/2020, Nguyễn Đình L mượn chiếc xe trên để đi chơi và sử dụng vào việc phạm tội thì bà L không biết nên ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại xe cho bà Lâm Thị L.

- 01 (một) gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 486 ngày 19/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, 01 ống nhựa hút nước màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số Imei1:868683041693874 có số thuê bao 0867682428 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 28-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đình L từ 18 đến 24 tháng tù và xử phạt Nguyễn Ngọc B từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng đối với Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 486 ngày 19/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, 01 ống nhựa hút nước màu vàng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0867682428.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số Imei1: 868683041693874.

Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/11/2020, tại nhà của Nguyễn Ngọc B thuộc thôn 03, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Suối Rao bắt quả tang Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L có hành vi tàng trữ trái phép 0,2196 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo là người đã trưởng thành nên biết rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng do coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải trừng trị nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, không có sự chỉ huy, phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm mà chỉ mang tính tự phát nên không coi là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người đã từng sử dụng ma túy, L là người gọi điện thoại và đi mua ma túy nên có vai trò tích cực nhất.

Như vậy, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đình L và Nguyễn Ngọc B phải mỗi bị cáo phải nộp 5.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn L và Phạm Đình Th; ngày 15/11/2020, Công an huyện Châu Đức đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Suối Rao, huyện Châu Đức xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Văn Công Tr, quá trình điều tra xác định Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bản thân Tr không sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Tr là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng “Hải Định” là người bán ma túy cho L. Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[10] *Xử lý vật chứng của vụ án:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve α màu xanh, biển số 72F1-58632; quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Lâm Thị Kim Nh. Vào tháng 9 năm 2020 bà Nh tặng cho chị ruột là bà Lâm Thị L. Ngày 15/11/2020, Nguyễn Đình L mượn xe để đi chơi và sử dụng vào việc phạm tội thì bà L không biết nên ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại xe cho bà Lâm Thị L là phù hợp khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 486 ngày 19/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, 01 ống nhựa hút nước màu vàng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0867682428 là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số Imei1: 868683041693874 có số thuê bao 0867682428 là công cụ phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. (*Hiện các vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý theo biên bản giao nhận ngày 28/5/2021*).

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Đình L và Nguyễn Ngọc B đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến ngày 24 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến ngày 24 tháng 11 năm 2020.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đình L và Nguyễn Ngọc B phải mỗi bị cáo phải nộp 5.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định được đánh số 486 ngày 19/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, 01 ống nhựa hút nước màu vàng; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0867682428.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số Imei1: 868683041693874.

(Hiện các vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý theo biên bản giao nhận ngày 28/5/2021).

4. Về án phí: Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Đình L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-6-2021). Bị cáo có quyền kháng cáo; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Phòng PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy